

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/SSAMM PACK /2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

1. Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SSAMM PACK
2. Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 11, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
3. Điện thoại: 0365775792 Fax:
4. Email: nguyenphuong.mt@ssammpack.com
5. Mã số doanh nghiệp (MST): 3801310841
6. Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:
Ngày Cấp/Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Hộp nhựa màu trắng đục không kèm nắp**
2. Thành phần chính: Nhựa polypropylen
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 05 năm
4. Quy cách sản phẩm và quy cách đóng gói:
 - quy cách sản phẩm: dài 19cm x ngang 15cm x cao 5cm; dài 15.5cm x ngang 12.5cm x cao 4.5cm ; dài 19.5cm x ngang 15.5cm x cao 5.5cm ; dài 23.5cm x ngang 19.5cm x cao 4.5cm ; dài 23.5cm x ngang 19.5cm x cao 4.5cm , dài 15cm x ngang 9 cm x cao 4cm; dài 23.5cm x ngang 19.5cm x cao 3.5cm; dài 23.5cm x ngang 19.5cm x cao 6.5cm ; dài 18cm x ngang 12cm x cao 4cm ; dài 15cm x ngang 15cm x cao 4cm ; dài 19cm x ngang 15cm x cao 7cm ; dài 19cm x ngang 15cm x cao 6cm ; dài 19cm x ngang 15cm x cao 3cm và theo nhu cầu thị trường
 - Quy cách bao bì đóng gói:
400 cái/thùng; 600 cái/thùng; 1260 cái/thùng; 750 cái/thùng; 320 cái/thùng; 840 cái/thùng; 500 cái/thùng; 800 cái/thùng; 1200 cái/thùng; 300 cái/thùng
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
Force Tech Co., Ltd
136-45, Manjangan-Ro, Paju-Si, Gyeonggi, Korea

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Công ty kinh doanh sản phẩm Hộp nhựa màu trắng đục không kèm nắp đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
 - QCVN 12-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
2. Yêu cầu kỹ thuật: xem Phụ lục đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Minh Hưng, ngày 29 tháng 08 năm 2025.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Kim Phong

1847.
3 T1
4H
PAC
-T.Đ

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM - SỐ: 11/SSAMM PACK/2025

PHỤ LỤC: YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Mô tả sản phẩm: Hộp nhựa màu trắng đục không kèm nắp (Hình đại diện)



2. Yêu cầu về an toàn:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
2.1	Hàm lượng cặn khô chiết được từ mẫu,	$\mu\text{g/mL}$	30
	• Trong nước cất, 60°C, 30 phút		
	• Trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút		
	• Trong etanol 20%, 60°C, 30 phút		
	• Trong n-heptan, 25°C, 60 phút		
2.2	Hàm lượng KMnO_4 tiêu thụ trong nước cất chiết được từ mẫu, 60°C, 30 phút	$\mu\text{g/mL}$	10
2.3	Hàm lượng kim loại nặng (qui ra chì) chiết được từ mẫu trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút	$\mu\text{g/mL}$	1
2.4	Hàm lượng các kim loại trong vật liệu,	$\mu\text{g/g}$	100
	• Chì (Pb)		
	• Cadimi (Cd)		

Mẫu nhãn sản phẩm:

Hộp nhựa màu trắng đục không kèm nắp

Thành phần: Nhựa polyethylen và polypropylen

Hướng dẫn sử dụng: dùng một lần và nhiệt độ không quá 80°C

Hướng dẫn bảo quản: tránh nhiệt độ cao và ánh nắng trực tiếp

Quy cách đóng gói: 400 cái/thùng; 600 cái/thùng; 1260 cái/thùng; 750 cái/thùng; 320 cái/thùng; 840 cái/thùng; 500 cái/thùng; 800 cái/thùng; 1200 cái/thùng; 300 cái/thùng

Thông số kỹ thuật: dài 19cm x ngang 15cm x cao 5cm; dài 15.5cm x ngang 12.5cm x cao 4.5cm ; dài 19.5cm x ngang 15.5cm x cao 5.5cm ; dài 23.5cm x ngang 19.5cm x cao 4.5cm ; dài 23.5cm x ngang 19.5cm x cao 4.5cm , dài 15cm x ngang 9 cm x cao 4cm; dài 23.5cm x ngang 19.5cm x cao 3.5cm; dài 23.5cm x ngang 19.5cm x cao 6.5cm ; dài 18cm x ngang

12cm x cao 4cm ; dài 15cm x ngang 15cm x cao 4cm ; dài 19cm x ngang 15cm x cao 7cm ; dài 19cm x ngang 15cm x cao 6cm ; dài 19cm x ngang 15cm x cao 3cm và theo nhu cầu thị trường

Thời hạn sử dụng: 5 năm

Xuất xứ: Hàn Quốc

Nhà sản xuất: Force Tech Co., Ltd

Địa chỉ: 136-45, Manjangsan-Ro, Paju-Si, Gyeonggi, Korea

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: CÔNG TY TNHH SSAMM PACK

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 11, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0365775792

Tự công bố số: 11 /SSAMM PACK/2025

Số: 01603-3/N3.25/DG

Ngày: 25/08/2025

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

1. Tên hàng hóa (khai báo) : Hộp nhựa PP màu trắng đục không kèm nắp
2. Ký mã hiệu (khai báo) : -
3. Số lượng (khai báo) : 01 mẫu
4. Đơn vị yêu cầu giám định : CÔNG TY TNHH SSAMM PACK
5. Văn bản yêu cầu giám định :
 - Phiếu yêu cầu và nhận thẩm định/ giám định số 01603/N3.25/DG, ngày 19/08/2025.
6. Cơ sở để tiến hành giám định :
 - 6.1) QCVN 12-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 - 6.2) 21CFR 178.3297 - Quy định của FDA (US) - Các chất màu dùng cho polymer.
 - 6.3) QUATEST3 3020:2025 – Quy trình giám định số lượng, chất lượng và an toàn thực phẩm.
7. Ngày giám định : 20/08/2025 – 25/08/2025.
8. Địa điểm giám định : Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.

9. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

- 9.1) Tổng quan chung:
 - a) Mô tả mẫu:



- b) Kết quả chi tiết: (Xem trang 2/2)

- 9.2) Kết luận: Mẫu giám định có kết quả các chỉ tiêu nêu tại mục 9.1.b phù hợp với yêu cầu nêu tại mục 6.1 & 6.2 đối với *hộp nhựa* dùng để đựng các loại thực phẩm.

Ghi chú: Thông báo này chỉ có giá trị cho mẫu nêu trên.

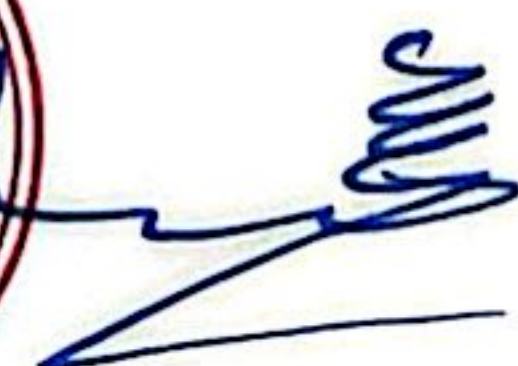
GIÁM ĐỊNH VIÊN



Lê Kim Hiền



GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Dũng

9. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

9.1) Tổng quan chung:

b) Kết quả chi tiết:

Stt	Tên chỉ tiêu	Kết quả	Yêu cầu nêu tại mục 6
1	Định danh nhựa	Polypropylene + Polyethylene	Thuộc nhóm nhựa nêu tại mục 6.1
2	Hàm lượng cặn khô chiết được từ mẫu, µg/mL		≤ 30
	- Trong nước, 60°C, 30 phút	< 5	
	- Trong acid acetic 4%, 60°C, 30 phút	< 5	
	- Trong ethanol 20%, 60°C, 30 phút	< 5	
	- Trong heptan, 25°C, 60 phút	< 5	
3	Khả năng thôi màu từ mẫu trong các chất chiết nêu trên	Không thôi màu	Không thôi màu
4	Hàm lượng KMnO ₄ tiêu thụ chiết được từ mẫu trong nước, 60°C, 30 phút, µg/mL	< 1	≤ 10
5	Hàm lượng kim loại nặng (quy ra chì) chiết được từ mẫu trong acid acetic 4%, 60°C, 30 phút, µg/mL	< 1	≤ 1
6	Hàm lượng các kim loại trong vật liệu, µg/g		≤ 100
	- Chì (Pb)	< 5	
	- Cadmi (Cd)	< 5	



✓

KT3-05115AHD5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

22/08/2025
Trang 01/03

- Tên mẫu : HỘP NHỰA PP MÀU TRẮNG ĐỤC KHÔNG KÈM NẮP
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
(xem hình trang 03/03)
Trên bao chứa mẫu có thông tin hồ sơ 01603/N3.25/DG-G (Nhanh)
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 19/08/2025
- Thời gian thử nghiệm : 20/08/2025 - 22/08/2025
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SSAMM PACK
Tổ 4, Khu phố 11, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Tiêu Trọng Minh Luân

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Phan Thành Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-05115AHD5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 22/08/2025
 Trang 02/03

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1 Định tính vật liệu bằng phương pháp phổ hồng ngoại (mặt trong)	-	ASTM E 1252 – 98 (2021)	-	Polypropylene + Polyethylene
THỬ VẬT LIỆU				
7.2 Hàm lượng chì	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH
7.3 Hàm lượng cadmi	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH
THỬ NGÂM THÔI NHIỄM				
7.4 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	-	< 1
7.5 Lượng KMnO ₄ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	1,0	KPH
7.6 Hàm lượng cặn khô				
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH (KTM)
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH (KTM)
• Trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH (KTM)
• Trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH (KTM)

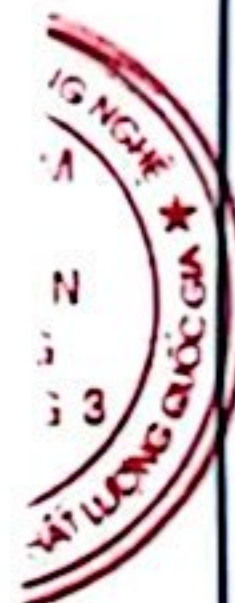
Ghi chú : KPH: không phát hiện
 KTM: không thôi màu (Đánh giá ngoại quan, dung dịch chiết sau khi thử thôi nhiễm trong, không bị thôi màu)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-05115AHD5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/08/2025
Trang 03/03



QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

BM105.02.VIL (HL: 07/07/2025)